

Số: 344 /SGD&ĐT - CTTT  
V/v đẩy mạnh xây dựng môi trường  
văn hóa trong trường học

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2017

Kính gửi: - Phòng GD&ĐT các quận, huyện, thị xã;  
- Các trường trực thuộc.

Thực hiện Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội; Công văn số 282/BGDĐT- CTHSSV, ngày 17/01/2017 của Bộ GD&ĐT về việc đẩy mạnh xây dựng môi trường văn hóa trong trường học; Kế hoạch số 4001/KH-SGD&ĐT, ngày 25/10/2016 của Sở GD&ĐT về tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2016 – 2020;

Để xây dựng mỗi trường học trở thành một trung tâm văn hóa, giáo dục rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống. Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị phòng GD&ĐT quận, huyện, thị xã; các nhà trường, các cơ sở giáo dục thuộc Sở (sau đây gọi tắt là các nhà trường) triển khai các nhiệm vụ sau:

### **1. Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa**

- Các nhà trường cần tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ bằng nội dung và hình thức phù hợp với tình hình chính trị, văn hóa, xã hội, đối tượng tham gia và điều kiện thực tế của địa phương.

- Mỗi nhà trường cần xây dựng hệ giá trị, văn hóa đạo đức cốt lõi làm chuẩn mực, để mọi thành viên đồng thuận lấy đó làm mục tiêu phấn đấu.

- Các nhà trường cần xây dựng và tổ chức hoạt động các câu lạc bộ văn nghệ, thể thao để tập hợp thu hút và giáo dục toàn diện đối với người học, góp phần xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện.

- Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục và xây dựng môi trường văn hóa trường học. Tăng cường kiểm tra đôn đốc; kịp thời biểu dương, khen thưởng đối với những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc.

### **2. Xây dựng và triển khai bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học**

Quy tắc ứng xử trong trường học là những chuẩn mực, giá trị và hành vi ứng xử văn hóa thông qua các hoạt động giao tiếp, sinh hoạt, làm việc, học tập..., nhằm điều chỉnh cách thức ứng xử của mọi thành viên trong nhà trường theo thuần phong mỹ tục; tạo môi trường làm việc, học tập thân thiện, hợp tác, trách nhiệm, cởi mở, trung thực, văn minh trong nhà trường. Khi xây dựng bộ quy tắc ứng xử văn hóa cần lưu ý một số vấn đề sau:

### **2.1. Nguyên tắc xây dựng bộ quy tắc ứng xử**

- Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống và hoàn thiện nhân cách HSSV;

- Phù hợp với chuẩn mực đạo đức đã được xã hội thừa nhận.

- Phù hợp với quy định của pháp luật.

- Phù hợp với mục tiêu, đặc điểm của nhà trường, ngành Giáo dục; đảm bảo tính thực tiễn và tính khả thi.

- Bảo đảm tính dân chủ và nhân văn.

### **2.2. Yêu cầu đối với bộ quy tắc ứng xử**

- Phải rõ ràng, cụ thể, dễ hiểu, dễ thực hiện, dễ kiểm tra.

- Nội dung phải được thảo luận dân chủ và đồng thuận của các thành viên trong nhà trường.

- Thể hiện được mối quan hệ nhân văn và thân thiện giữa con người với con người (thầy - thầy, thầy - trò, thầy - phụ huynh, trò - trò, trò - phụ huynh) và quan hệ giữa con người với thiên nhiên, cảnh quan.

- Phải được theo dõi, kiểm tra, đánh giá trong quá trình triển khai; kịp thời điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện cho phù hợp với tình hình thực tế.

*Nội dung quy định khung xây dựng qui tắc ứng xử văn hóa trong trường học (theo Phụ lục 1 đính kèm).*

## **3. Xây dựng, sử dụng khẩu hiệu phù hợp trong khuôn viên trường học**

### **3.1. Nguyên tắc xây dựng khẩu hiệu**

- Hệ thống khẩu hiệu phải có nội dung, hình thức phù hợp với mỗi cấp học, điều kiện cụ thể của địa phương.

- Hệ thống khẩu hiệu vừa phải chuyển tải được các giá trị cần lưu truyền đến thế hệ sau, đồng thời cũng là lời hiệu triệu để mọi thành viên trong nhà trường suy ngẫm và cố gắng phấn đấu trong học tập và công tác để góp phần hoàn thiện bản thân và phát triển nhà trường.

- Khẩu hiệu trong nhà trường cần có nội dung ngắn gọn, thể hiện mục đích, ý nghĩa giáo dục, định hướng hành động cho các đối tượng trong nhà trường.

- Nội dung khẩu hiệu phải đảm bảo tính giáo dục, tính thực tiễn, rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, thiết thực, ấn tượng; tính truyền thống và hội nhập; tính thẩm mỹ.

### **3.2. Yêu cầu xây dựng và sử dụng khẩu hiệu**

- Khi xây dựng nội dung khẩu hiệu cần được phân loại theo cấp quản lý với tính bền vững tương ứng. Các phòng GD&ĐT cần quy định một số khẩu hiệu chung phù hợp với mỗi cấp học, phù hợp với mục tiêu phát triển giáo dục của địa phương.

- Ngôn ngữ trình bày là ngôn ngữ chính thống dùng trong nhà trường, không sử dụng từ địa phương, từ lóng; có thể sử dụng song ngữ trong một số trường hợp cụ thể nhưng tiếng Việt phải đặt trước các ngôn ngữ khác.

- Mỗi cấp học cần có những khẩu hiệu riêng phù hợp với từng giai đoạn phát triển nhà trường, của người học.

- Hình thức thiết kế khẩu hiệu tùy vào vị trí treo khẩu hiệu hoặc trang trí mỹ thuật phù hợp với cấp học. Vị trí đặt khẩu hiệu cần dễ quan sát, dễ đọc, không bị che khuất và phù hợp với nội dung tuyên truyền.

- Khẩu hiệu thể hiện thông điệp chính của nhà trường: Treo ở vị trí trung tâm trong khuôn viên nhà trường, ở phía trước bên ngoài.

- Khẩu hiệu dành cho giáo viên: Treo ở bên ngoài hoặc trong phòng hội đồng, trong lớp học (phía cuối lớp).

- Khẩu hiệu dành cho học sinh: Treo ở trong lớp (phía trên bục giảng) và ngoài lớp học.

- Những khẩu hiệu khác cần phù hợp với các khu vực hoạt động và không gian của nhà trường.

*Định hướng xây dựng và sử dụng khẩu hiệu trong trường học (theo Phụ lục 2 đính kèm).*

Sở GD&ĐT đề nghị các phòng GD&ĐT, các nhà trường căn cứ tình hình thực tiễn xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện nhằm xây dựng môi trường văn hóa trường học lành mạnh, an toàn, thân thiện, góp phần hoàn thiện nhân cách, đạo đức lối sống văn hóa cho trẻ em, HSSV và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo.

Các phòng GD&ĐT, các nhà trường báo cáo kết quả thực hiện các nội dung nói trên, các kiến nghị và đề xuất (nếu có) về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua phòng Chính trị tư tưởng) theo đường công văn và email: [hssv@hanoiedu.vn](mailto:hssv@hanoiedu.vn) vào dịp kết thúc năm học.

**Nơi nhận:**

- Bộ GD&ĐT;
- UBND Thành phố;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Các phòng, ban Sở;
- Phòng GD&ĐT quận, huyện, tx;
- Các trường học trực thuộc;
- Lưu: VT, CTTT.



**Nguyễn Hữu Độ**

## PHỤ LỤC 1

### ĐỊNH HƯỚNG KHUNG QUY TẮC ỨNG XỬ VĂN HÓA TRONG TRƯỜNG HỌC

(Ban hành kèm theo Công văn số. ~~344~~.../SGD&ĐT-CTTT ngày. ~~15~~..tháng 02 năm 2017  
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

**A, Bộ quy tắc ứng xử văn hóa cần thể hiện được các mối quan hệ cơ bản sau:**

#### **1. Quan hệ ứng xử của người học**

- Với bản thân người học.
- Với bạn bè.
- Với nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động trong nhà trường.
- Với khách đến làm việc.
- Với gia đình.
- Với môi trường.
- Với cộng đồng xã hội.

**2. Quan hệ ứng xử của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ nhân viên, người lao động.**

- Với bản thân.
- Với trẻ em, học sinh, sinh viên.
- Với cấp trên, cấp dưới, đồng nghiệp.
- Với cơ quan, trường học khác.
- Với người thân trong gia đình.
- Với cha mẹ người học.
- Với khách đến làm việc, các tổ chức khác và người nước ngoài.
- Với môi trường.
- Với cộng đồng xã hội.

## **B, Gợi ý một số quy tắc**

*Học sinh đến trường để thực hiện mục đích phát triển tri thức và thể chất của mình. Trường học sẽ là nơi An toàn, Thân thiện và Bình đẳng khi học sinh mong muốn thực hiện tốt mục đích học tập, vui chơi; thầy cô cam kết cho sự phát triển trí tuệ và tinh thần tốt nhất của học sinh và cha mẹ đồng hành với học sinh, nhà trường trong việc đảm bảo quyền học tập của các em.*

### **I. ĐỐI VỚI HỌC SINH**

#### **HỌC SINH NÊN**

1. **Quý trọng** bản thân mình.
2. **Tôn trọng nhân phẩm**, quyền học tập, riêng tư của bạn bè
3. **Tôn trọng** sự khác biệt của bạn bè, thầy cô, cán bộ nhà trường.
4. **Tôn trọng** tài sản của mình, của bạn và của trường.
5. **Sẵn sàng** hợp tác và giúp đỡ bạn bè, thầy cô
6. **Tích cực** tham gia vào hoạt động của lớp, của trường dựa trên sức khỏe và năng lực của bản thân.
7. **Thực hiện tốt** quy định về đồng phục, trang phục của nhà trường.
8. **Báo cáo với cha mẹ, thầy cô** khi bị đe dọa, chứng kiến hoặc trải nghiệm **bất cứ** hành vi bắt nạt, quấy rối, bạo lực nào xảy ra với bản thân, bạn bè, thầy cô và cha mẹ.

#### **HỌC SINH KHÔNG NÊN**

1. **Tự ti** về bản thân mình
2. **Gây tổn thương** bằng lời nói đến bạn bè, cha mẹ, thầy cô, cán bộ nhà trường
3. **Gây tổn thương** thể chất cho bạn bè, bố mẹ, thầy cô và cán bộ nhà trường
4. **Tẩy chay, cô lập, nói xấu** bạn bè trong trường, lớp
5. **Bắt nạt** bạn bè cùng lớp, cùng trường
6. **Tham gia, cổ vũ** cho các **hành vi bạo lực** trong lớp, trong trường, trên mạng xã hội
7. **Thờ ơ, giữ im lặng** khi chứng kiến hoặc trải nghiệm các hành vi bắt nạt, bạo lực
8. **Sở hữu, mang đến trường vũ khí**, đồ vật sắc nhọn nguy hiểm
9. **Khuyến khích, xúi giục** các học sinh khác có hành vi bắt nạt, bạo lực với bạn khác
10. **Sử dụng điện thoại cho các mục đích sai** khác như quay phim, chụp ảnh các hành vi bạo lực và đăng tải, chia sẻ
11. **Lưu hành, sử dụng** các ấn phẩm độc hại, đồi trụy; đưa thông tin không lành mạnh lên mạng; chơi các trò chơi mang tính kích động bạo lực, tình dục; tham gia các tệ nạn xã hội.

## II. ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN

### GIÁO VIÊN NÊN

1. **Đối xử công bằng** với học sinh và không phân biệt dựa trên bản dạng giới, học lực, tình trạng sức khỏe thể chất và tinh thần, hoàn cảnh gia đình của các em.
2. **Chấp nhận và tôn trọng** sự đa dạng, khác biệt của học sinh và đồng nghiệp.
3. **Lắng nghe** học sinh, cha mẹ và đồng nghiệp.
4. **Khuyến khích và hỗ trợ** sự phát triển của mỗi học sinh dựa trên năng lực của mỗi em
5. **Xây dựng** niềm tin, mối quan hệ tích cực, thân thiện với học sinh, cha mẹ học sinh và đồng nghiệp.
6. **Làm gương** cho học sinh về chuẩn mực trang phục, lời nói và ứng xử
7. **Sẵn sàng hỗ trợ** khi chứng kiến, nghe kể về các hành vi bắt nạt và bạo lực đối với học sinh.

### GIÁO VIÊN KHÔNG NÊN

1. **Bỏ qua** các hành vi bắt nạt, bạo lực của học sinh trong lớp, trong trường
2. Tạo ra sự **không công bằng** trong việc đánh giá năng lực của học sinh nam, nữ
3. **Gây tổn thương** tinh thần học sinh bằng lời nói, cử chỉ, hành động không phù hợp
4. **Gây tổn thương** về thân thể cho học sinh bằng các hành động không phù hợp
5. **Sử dụng hình thức trừng phạt thân thể** với học sinh
6. **Tiết lộ thông tin bí mật về học sinh**; ngoại trừ trong những trường hợp cụ thể vì lợi ích tốt nhất của học sinh

### III. ĐỐI VỚI CHA MẸ VÀ NGƯỜI CHĂM SÓC

#### NÊN

1. **Đối xử công bằng** với con trai và con gái
2. **Tạo điều kiện** về thời gian để con tham gia đầy đủ hoạt động học tập và vui chơi ở trường
3. **Giúp** con hiểu được các quy tắc an toàn trên đường đến trường và khi học tập tại trường
4. **Dành thời gian** để nắm bắt được thuận lợi, khó khăn của con khi đến trường và ở trường
5. **Hợp tác** với giáo viên và nhà trường trong việc đảm bảo an toàn cho con khi đến trường và ở trường

#### KHÔNG NÊN

1. **Bỏ qua** các hành vi bắt nạt, bạo lực của con
2. **Đánh, mắng** con khi mắc lỗi hoặc kết quả học tập không như mong đợi
3. **So sánh** con với bạn bè, anh chị em trong gia đình
4. Sử dụng ngôn ngữ **xúc phạm** đến giáo viên, cán bộ nhà trường
5. **Tạo áp lực** học tập vượt quá khả năng của con

### IV. QUY ƯỚC LỚP HỌC

#### Quy ước lớp mình

*Chúng mình .....*

1. *Học tập chuyên cần*
  2. *Vui chơi an toàn*
  3. *Sẵn sàng giúp đỡ nhau*
  4. *Lắng nghe, hợp tác với bạn bè, thầy cô*
  5. *Mỉm cười, thân thiện với bạn bè*
  6. *Yêu thương, tôn trọng bản thân, bạn bè và thầy cô*
  7. *Chấp nhận sự khác biệt*
  8. *Biết nói lời cảm ơn, xin lỗi đúng lúc*
  9. *Giữ gìn tình bạn với các bạn cùng trường, lớp*
  10. *Giữ gìn tài sản của mình, của bạn bè, của lớp và của trường*
  11. *Mặc trang phục gọn gàng, phù hợp độ tuổi*
  12. *Nói KHÔNG với Bạo lực giới*
- Lớp mình là Lớp học An toàn, Thân thiện và Bình đẳng*

## PHỤ LỤC 2

### ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG VÀ SỬ DỤNG KHẨU HIỆU TRONG TRƯỜNG HỌC

(Ban hành kèm theo Công văn số. 344./SGD&ĐT-CTTT ngày 15 tháng 02 năm 2017  
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

#### 1. Định hướng thiết kế khẩu hiệu

##### 1.1. Đối với cấp học Mầm non

Để thuận lợi cho học sinh mầm non cảm nhận các ý nghĩa, khẩu hiệu phải kết hợp cả chữ và hình ảnh. Nội dung khẩu hiệu tập trung vào các vấn đề sau:

- Môi quan hệ giữa thầy cô giáo và trẻ em.
- Đạo đức, trách nhiệm của giáo viên.
- Tôn chỉ, mục đích của nhà trường.
- Môi trường sư phạm của trường mầm non.
- Giáo dục an toàn giao thông.

##### 1.2. Đối với cấp Tiểu học

Khẩu hiệu trong nhà trường Tiểu học nên tập trung vào các nội dung như:

###### 1.2.1. Đối với học sinh

- Giáo dục ý thức học tập.
- Giáo dục đạo đức, lối sống.
- Giáo dục bảo vệ môi trường.
- Giáo dục an toàn giao thông.

###### 1.2.2. Đối với giáo viên

- Đạo đức, trách nhiệm của nhà giáo.
- Mối quan hệ thầy - trò.

###### 1.2.3. Đối với nhà trường

- Tôn chỉ, mục đích của nhà trường.
- Các phong trào thi đua của ngành Giáo dục.
- Nề nếp, kỉ cương của nhà trường.

##### 1.3. Đối với cấp Trung học cơ sở

Các nội dung khẩu hiệu về cơ bản tương tự như ở Tiểu học, tuy nhiên ngôn ngữ thể hiện phải phù hợp với đối tượng học sinh THCS. Ngoài ra cần có thêm nội dung định hướng cho học sinh lên cấp THPT hoặc định hướng lập nghiệp.

##### 1.4. Đối với cấp Trung học phổ thông

Nội dung khẩu hiệu tập trung vào các vấn đề:

###### 1.4.1. Đối với học sinh

- Giáo dục ý thức, mục tiêu học tập.
- Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống.
- Giáo dục bảo vệ môi trường.
- Giáo dục an toàn giao thông.



- Giáo dục ý thức lập thân, lập nghiệp.

#### *1.4.2. Đối với giáo viên*

- Đạo đức, trách nhiệm của nhà giáo.

- Mỗi quan hệ thầy - trò.

#### *1.4.3. Đối với nhà trường*

- Tôn chỉ, mục đích của nhà trường.

- Các phong trào của ngành Giáo dục.

- Nề nếp, kỉ cương của nhà trường.

### **1.5. Đối với các trường trung cấp, cao đẳng**

Các cơ sở đào tạo cần sử dụng hệ thống khẩu hiệu phù hợp với đặc thù đào tạo ngành nghề; cơ bản cần thể hiện được các nội dung sau:

#### *1.5.1. Đối với học sinh, sinh viên*

- Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống.

- Giáo dục tinh thần xung kích, sáng tạo của sinh viên.

- Thể hiện được mục tiêu lập nghiệp của sinh viên.

- Thể hiện các phong trào do Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phát động trong sinh viên.

#### *1.5.2. Đối với giảng viên*

Thể hiện đạo đức, trách nhiệm của nhà giáo.

#### *1.5.3. Đối với nhà trường*

- Thể hiện được mục đích, tôn chỉ, đặc trưng của nhà trường.

- Thể hiện chất lượng trong mọi hoạt động của nhà trường.

- Thể hiện kỷ cương, nề nếp trong nhà trường.

## **2. Khẩu hiệu và vị trí đặt khẩu hiệu**

### **2.1. Cấp học Mầm non**

#### *2.1.1. Khuôn viên trường học*

- Ngôi trường là nhà, cô giáo là mẹ, các cháu là con.

- Trường mầm non - Ngôi nhà ấm áp của bé.

#### *2.1.2. Trong phòng học*

- Cô giáo như mẹ hiền.

- Bé vui khỏe - Cô hạnh phúc.

#### *2.1.3. Trong phòng hội đồng (phòng họp)*

- Hãy dành những điều tốt nhất cho trẻ.

- Bé vui đến trường.

### **2.2. Cấp Tiểu học**

#### *2.2.1. Khuôn viên trường học*

- Thầy mẫu mực - Trò chăm ngoan - Trường khang trang - Lớp thân thiện

- Mỗi ngày đến trường là một ngày vui.

- Thi đua Dạy tốt - Học tốt.
- Nhà trường văn hóa – nhà giáo mẫu mực – học sinh thanh lịch

#### 2.2.2. Trong phòng học

- Năm điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng và ảnh Bác Hồ.
- Thầy cô mẫu mực, học sinh tích cực.

#### 2.2.3. Trong phòng hội đồng (phòng họp)

Tất cả vì học sinh thân yêu.

#### 2.2.4. Trong thư viện

Sách vừa là bạn, vừa là thầy.

### 2.3. Cấp Trung học cơ sở

#### 2.3.1. Khuôn viên trường học

- Thầy mẫu mực - Trò chăm ngoan.
- Thi đua Dạy tốt - Học tốt.
- Nhà trường văn hóa – nhà giáo mẫu mực – học sinh thanh lịch

#### 2.3.2. Trong phòng học

- Năm điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng và ảnh Bác Hồ.
- Thầy cô mẫu mực, học sinh tích cực.

#### 2.3.3. Trong phòng hội đồng (phòng họp)

Tất cả vì học sinh thân yêu.

#### 2.3.4. Khu nội trú (nếu có)

Đoàn kết, kỷ cương, giúp nhau cùng tiến bộ.

#### 2.3.5. Trong thư viện

- Học, học nữa, học mãi.
- Tri thức là chìa khóa mở cửa tương lai.
- Tri thức là sức mạnh.

### 2.4. Cấp Trung học phổ thông

#### 2.4.1. Khuôn viên trường học

- Học để biết, học để làm, học để tự khẳng định mình, học để cùng chung sống.

- Thi đua Dạy tốt - Học tốt.
- Nhà trường văn hóa – nhà giáo mẫu mực – học sinh thanh lịch

#### 2.4.2. Trong phòng học

Nghĩ tích cực - Học chăm ngoan - Làm việc tốt - Sống có ích.

#### 2.4.3. Trong phòng hội đồng (phòng họp)

- Thầy cô mẫu mực, học sinh tích cực.
- Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo.

#### 2.4.4. Trong thư viện

- Học, học nữa, học mãi.

- Tri thức là sức mạnh.
- Tri thức là chìa khóa mở cửa tương lai
- Hôm nay em tự hào về nhà trường, ngày mai nhà trường tự hào về em.

#### 2.4.5. Trường PTDTNT Hà Nội và khu nội trú (nếu có)

- Trường là nhà, thầy cô là cha mẹ, bạn bè là anh em.
- Đoàn kết, kỷ cương, giúp nhau cùng tiến bộ.

### 2.5. Trường sư phạm, Trung cấp chuyên nghiệp

#### 2.5.1. Khuôn viên trường học

- Học để biết, học để làm, học để tự khẳng định mình, học để cùng chung sống.

- Tuổi trẻ đoàn kết, xung kích, sáng tạo, hội nhập, phát triển.

#### 2.5.2. Trong phòng học

- Rèn đức, luyện tài vững bước tương lai.
- Học để sẵn sàng khởi nghiệp.
- Luôn vươn tới những đỉnh cao của tri thức và khoa học.

#### 2.5.3. Trong phòng hội đồng (phòng họp)

Có tài mà không có đức là người vô dụng - Có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó.

#### 2.5.4. Trung tâm Thư viện

- Học, học nữa, học mãi.
- Tri thức là sức mạnh.
- Tri thức là chìa khóa mở cửa tương lai.